**KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT CỦA CÁC HUYỆN**

1. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Quang Bình

2. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Hoàng Su Phì

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Địa phương** | **Phòng/ Đơn vị**  **hỗ trợ** |  |
| **I** | **LĨNH VỰC VIỄN THÔNG** | | |  |
| 1 | Đề nghị tỉnh xem xét, ban hành Quy chế hoạt động của Đài truyền thanh cấp xã và hệ thống loa truyền thanh của các thôn trên địa bàn toàn tỉnh, trong đó cần quy định rõ về nguyên tắc hoạt động, nội dung, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị liên quan từ tỉnh đến cơ sở các xã, thị trấn đảm bảo phát huy tốt hiệu quả hoạt động, góp phần tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước đến với người dân | Quang Bình | BCVT | Sở Thông tin và Truyền thông đang xây dựng dự thảo Quyết định của UBND tỉnh ban hành quy chế quản lý, hoạt động của các hệ thống thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng CNTT, viễn thông, Internet trên địa bàn tỉnh Hà Giang (quy định quản lý Cụm TTCS - Biển LED và Đài truyền thanh chạy trên nền tảng Internet) |
| 2 | Đề nghị tỉnh sớm triển khai Dự án Đài truyền thanh tại 03 xã trên địa bàn huyện Quang Bình (Nà Khương, Xuân Minh, Tiên Nguyên) trong quý III năm 2020 (do huyện đã đăng ký thời gian hoàn thành nội dung Đài truyền thanh thuộc tiêu chí số 8 với BCĐ NTM của tỉnh trong quý III) | Quang Bình | BCVT | Sở Thông tin và Truyền thông đã đưa triển khai thiết lập, nâng cấp Đài truyền thanh 03 xã Nà Khương, Xuân Minh, Tiên Nguyên vào Kế hoạch thực hiện của tỉnh. Phấn đấu trong năm 2020, huyện Quang Bình có 100% xã có Đài truyền thanh hoạt động |
| 3 | Sớm triển khai hệ thống truyền thanh Internet cho các huyện, thành phố để đảm bảo công tác thông tin, tuyên truyền tại cơ sở. Nghiên cứu nâng cấp, hoặc chuyển đồi Đài truyền thanh FM xã đảm bảo hoạt động ổn định, đồng bộ | Hoàng Su Phì | BCVT | Sở Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với các huyện để kiểm tra, đánh giá xã dự kiến thiết lập, nâng cấp Đài truyền thanh cho các xã trong năm 2020. Trong 06 tháng cuối năm, Sở đề nghị các huyện phối hợp trong việc lắp đặt, tiếp nhận và bàn giao các Đài TTCS cho các xã được thiết lập, nâng cấp trong năm 2020 |
| 4 | Nghiên cứu, xem xét đầu tư cho mỗi huyện từ 4 - 6 bộ âm ly (gồm miccro, USB, thẻ nhớ) sử dụng nguồn điện 12V/DC và loa phóng cho Trung tâm VHTTDL các huyện phục vụ tuyên truyền lưu động bằng xe máy tới tận các thôn, bản. | Hoàng Su Phì | BCVT | Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững - Dự án 4 “Giảm nghèo về thông tin”. Năm 2018, huyện Hoàng Su Phì đã được tỉnh cấp kinh phí để mua sắm thiết bị thông tin cổ động cho Trung tâm VHTTDL.  Sở ghi nhận ý kiến của huyện và sẽ đề xuất Bộ Thông tin và Truyền thông đưa vào lộ trình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững trong giai đoạn 2021-2025 |
| 5 | Đề xuất với các doanh nghiệp viễn thông (Vinaphone; Viettel) miễn phí cước 3G, 4G đối với các thuê bao dùng để duy trì hoạt động hệ thống truyền thanh không dây trên nền tảng internet. | Bắc Quang | BCVT | Sở đang tổng hợp, rà soát số lượng SIM Đài TTCS, trong tháng 6 sẽ báo cáo xin ý kiến UBND tỉnh việc chi trả .tập trung cước phí hoạt động của các cụm thu truyền thanh Internet (Sở sẽ chi trả).  Tại Hội nghị này Sở xin ý kiến các huyện về việc chi trả tập trung để dễ nắm bắt và quản lý các cụm thu của Đài TTCS Internet. |
| 6 | Mặc dù trong những năm gần đây được đầu tư về cơ sở hạ tầng CNTT, như do nhu cầu sử dụng của người dân ngày một cao. Đề nghị tăng cường lắp đặt thêm trạm BTS để các vùng lõm thu được sóng điện thoại 3G, 4G | Xín Mần | BCVT | Hàng năm các doanh nghiệp viễn thông đều lập kế hoạch để đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động như xây dựng, lắp đặt trạm BTS để mở rộng phạm vi cung cấp dịch vụ, đặc biệt là cung cấp dịch vụ Internet băng rộng cố định (FTTH), băng rộng di động (3G, 4G). Sở luôn khuyến khích các doanh nghiệp viễn thông đầu tư phát triển hạ tầng, cung cấp dịch vụ và tại tất cả các xã đều đã được cung cấp các dịch vụ (98,5% thôn được cung cấp dịch vụ) nhưng với đặc điểm địa hình và tình hình phân bố dân cư như tỉnh Hà Giang thì vẫn còn có thôn, xóm chưa được cung cấp dịch vụ (đặc biệt là tại 04 huyện Mèo Vạc, Đồng Văn). Theo báo cáo của các DN viễn thông, huyện Xín Mần là huyện có 100% thôn được cung cấp dịch vụ viễn thông, Internet.  Với mục đích để 100% thôn được cung cấp các dịch vụ viễn thông, Internet (hiện cả tỉnh đạt 98,5%) để thực hiện nhiệm vụ bảo đảm thông tin liên lạc phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp và ứng dụng CNTT, triển khai chính quyền điện tử của tỉnh.  Tại Hội nghị này, Sở đề nghị các phòng VHTT tham mưu cho lãnh đạo huyện chỉ đạo các phòng, ban, UBND cấp xã tạo điều kiện để các doanh nghiệp đầu tư xây dựng, lắp đặt hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tại địa phương. |
|  | Hệ thống truyền thanh tại xã, thị trấn, trước đây được đầu tư hệ thống Truyền thanh FM không dây có nhiều nhược điểm như: bộ thu tín hiệu hay bị can nhiễu sóng của Trung Quốc, khi máy phát ngừng phát có hiện tượng sôi ra loa. Máy phát hay bị sét đánh hỏng. Đề nghị đối với các trạm hiện nay đã hư hỏng, tỉnh cấp nguồn để đầu tư hệ thống FM internet theo thế hệ mới. |  |  | Với địa hình và phân bố dân cư và hiện trạng cung cấp dịch vụ Internet, việc sử dụng Đài TTCS Internet như tại tỉnh Hà Giang là hiệu quả, số thôn, xóm sẽ được lắp đặt thiết bị và được thông tin, tuyên truyền sẽ được nâng lên. Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 04/5/2020 về nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2020-2025. |
| **II** | **LĨNH VỰC ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN** | | |  |
| **1** | Đề nghị tỉnh tích hợp các thủ tục hành chính liên thông 3 cấp tỉnh, huyện, xã tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính của huyện và Bộ phận một cửa các xã, thị trấn; đồng thời có định hướng cụ thể các huyện về đầu tư mới và nâng cấp hạ tầng CNTT đảm bảo đồng bộ, góp phần triển khai có hiệu quả phần mềm ứng dụng chung trong toàn tỉnh | Quang Bình | CNTT | Trong thời gian vừa qua, Sở TTTT và Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tinh đã tích cực phối hợp triển khai một cửa, một cửa điện tử liên thông và dịch vụ công trực tuyến liên thông 3 cấp tỉnh, huyện xã. Về cơ bản việc liên thông giữa sở, ngành, và Văn phòng UBND tỉnh đã được thực hiện.  - Hiện nay, việc cấu hình tích hợp TTHC được phân quyền theo cấp, theo đó cấp huyện, xã do huyện quản lý, cấu hình. Dự kiến trong tháng 7 Sở sẽ tập huấn một cửa và hỗ trợ cấu hình cho huyện. Đề nghị huyện làm văn bản đề nghị, cử đầu mối và phối hợp với Sở thực hiện.  - Đối với việc đầu tư mới, nâng cấp hạ tầng CNTT: Hiện nay nguồn kinh phí cho CNTT chủ yếu là nguồn sự nghiệp (Do mục lục NSNN chi đầu tư phát triển cho có mục lục cho CNTT). Phòng VHTT nghiên cứu, tham mưu rà soát hạ tầng CNTT cho UBND huyện đê lập kế hoạch đầu tư ứng dụng CNTT. Quá trình đầu tư thực hiện theo TT03/2020/TT-BTTTT về lập đề cương và dự toán chi tiết, mọi vướng mắc Sở sẽ phối hợp, tháo gỡ và hướng dẫn đơn vị thực hiện theo công việc cụ thể |
| **2** | Nghiên cứu, xem xét tiếp tục triển khai chính sách hỗ trợ cán bộ chuyên trách CNTT cho các cơ quan, đơn vị đặc biệt là cán bộ chuyên trách CNTT đầu mối của các huyện, thành phố sau khi Nghị quyết 139/2014/NQ-HĐND hết hiệu lực. | Hoàng Su Phì | CNTT | Nghị quyết 139 hết hiệu lực 31/12/2019, sau 5 năm thực hiện đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã bố trí CNTT đảm bảo vận hành, khai thác, tham mưu xây dựng CQĐT.  Giai đoạn 2015-2020 là thời kỳ ổn định ngân sách. Từ năm 2021 theo định hướng của Đảng và Chính phủ, việc trả lương sẽ theo vị trí việc làm, do đó các chính sách hỗ trợ CBCCVC, chính sách tiền lương theo quy định mới. Do đó, tỉnh đã thống nhất chưa kéo dài chính sách hõ trợ CBCCVC CNTT. |
| **III** | **BÁO CHÍ, THÔNG TIN ĐIỆN TỬ** | | |  |
| 1 | Đề nghị cấp kinh phí cho Trang thông tin điện tử xã, thị trấn để duy trì hoạt động, chi trả nhuận bút, tin, bài. Có giải pháp để việc quản trị, vận hành Trang thông tin điện tử xã, thị trấn dễ dàng, đơn giản, thận tiện | Hoàng Su Phì | TT, BCXB | Theo luật ngân sách nhà nước Khoản 4 Điều 9 Luật NSNN quy định: “Nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp nào do ngân sách cấp đó đảm bảo; việc ban hành và thực hiện chính sách, chế độ mới làm tăng chi ngân sách phải có giải pháp đảm bảo nguồn tài chính, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách từng cấp; việc quyết định đầu tư các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách phải đảm bảo trong phạm vi ngân sách theo phân cấp”.  Về kinh phí: Căn cứ điều 8, chương III, Quyết định số 17/2015/QĐ-UBND ngày 11/9/2015 của UBND tỉnh về ban hành quy định mức chi trả nhuận bút trong lĩnh vực báo chí cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử, đặc san, bản tin của các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Hà Giang quản lý thì cơ quan, đơn vị có Trang TTĐT tự xây dựng quy chế nhuận bút, chủ động quản lý và chi trả nhuận bút tùy theo tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị.  - Về giải pháp quản trị, vận hành Trang TTĐT: Ngày 18/10/2019 Sở TTTT đã phối hợp với Học viện Báo chí và Tuyên truyền tổ chức Hội nghị tập huấn nghiệp vụ kỹ năng viết tin, bài cho cán bộ làm công tác thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh Hà Giang. Đối tượng tập huấn là cán bộ phòng VH, Trung tâm VH và cán bộ phụ trách Trang TTĐT các xã, phường, thị trấn trong toàn tỉnh. Trong đó có chuyên đề riêng giành cho viết tin, bài và quản trị, vận hành Trang TTĐT. Trong thời gian tới, dựa trên việc khảo sát nhu cầu của các đơn vị, Sở TTTT sẽ kiến nghị UBND tỉnh tiếp tục tổ chức các Hội nghị tập huấn có nội dung như trên.  Bên cạnh đó, các địa phương có thể cử cán bộ, công chức, viên chức làm đầu mối phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông để xử lý các vấn đề kỹ thuật trong hoạt động trang thông tin điện tử thành phần. |